

THỰC TRẠNG HÀNH VI NGƯỜI HỌC VÀ NHU CẦU CỦA CÁC CHỦ THỂ VỀ “VĂN HOÁ NHÀ TRƯỜNG”

• **TS. TRẦN ANH TUẤN**
Đại học Quốc gia Hà Nội

• **LÊ THỊ NGOÃN**
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

I. Đặt vấn đề

Văn hoá tổ chức là vấn đề quan trọng của lí luận và thực tiễn quản lí. Nó đã và đang được giới doanh nhân và các nhà quản lí kinh tế quan tâm mạnh mẽ trên các chuyên mục của hàng chục trang websites, hàng trăm ấn phẩm biên khảo hoặc dịch từ tiếng nước ngoài được lưu hành rộng khắp hiện nay.

Thế nhưng, nếu so sánh với nhiều vấn đề lí luận và thực tiễn quản lí giáo dục trong những năm gần đây như: xây dựng đội ngũ giáo viên, quản lí và đào tạo nhân lực, quản lí quá trình đào tạo, các công cụ, tiêu chí và biện pháp kiểm định chất lượng giáo dục, v.v... thì dường như văn hoá tổ chức nói chung và những vấn đề liên quan đến xây dựng văn hoá tổ chức nói riêng, còn rất ít được chú ý.

Văn hoá nhà trường (VHNT) không phải là phép cộng đơn thuần của những nội dung về giáo dục đạo đức và kỉ luật cho người học, hay một số hành vi ứng xử giữa giáo viên và sinh viên, cũng không chỉ là môi trường đảm bảo cho học tập và công tác thuận lợi, mà cốt lõi là một tập hợp các giá trị, các chuẩn mực ứng xử, các truyền thống, phong cách, niềm tin... được hình thành và phát triển thành các giá trị chung, cũng như lợi ích tinh thần của mỗi thành viên, có sức chi phối, gắn kết các thành viên với nhau và với sự phát triển nhà trường.

Trong bài viết này, chúng tôi bước đầu đề cập mối quan hệ giữa biểu hiện hành vi VHNT ở người học và nhu cầu của các chủ thể về xây dựng VHNT ở các trường đại học, cao đẳng, và lấy một trường hợp nghiên cứu là thực trạng

nhận thức của sinh viên Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định về vấn đề xây dựng môi trường VHNT qua một khảo sát được tiến hành vào tháng 5/2009.

II. Một số kết quả khảo sát thực tế về biểu hiện vi phạm văn hoá nhà trường

Thực tế giáo dục ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay cho thấy vẫn còn quá nhiều hiện tượng phi văn hoá, ở mức nặng là các hành vi vi phạm pháp luật, ở mức thông thường là các hành vi trái với các chuẩn mực đạo đức của một bộ phận không nhỏ học sinh, sinh viên, và cả của không ít giáo viên, cán bộ quản lí các cấp. Đã có nhiều ý kiến và dư luận xã hội nói đến chất lượng giáo dục đạo đức yếu kém... như là nguyên nhân quan trọng dẫn đến các hiện tượng trên. Chúng tôi cho rằng điều đó đúng, nhưng vẫn chưa đủ, nếu không xem xét đến nguyên nhân từ góc độ môi trường văn hoá và giáo dục VHNT.

Để làm rõ vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 300 sinh viên Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định về các biểu hiện hành vi và mức độ nhận thức của họ về VHNT. Kết quả thu được như sau (bảng 1):

- Các hiện tượng đáng quan tâm nhất xếp theo thứ bậc là: (1) Không đến thư viện đọc sách, (2) sử dụng Internet chơi games, phim ảnh xấu, (3) đi học muộn, (4) vi phạm về nội quy giảng đường, kí túc xá... và hút thuốc lá hàng ngày, uống rượu ở sinh viên nam. Đó là những hành vi không phù hợp với “văn hoá nhà trường” có tính điển hình và phổ biến nhất. Đây cũng là những biểu hiện hành vi mà sinh viên tự đánh

Bảng 1: Tự đánh giá mức độ biểu hiện của vi phạm chuẩn mực và nội quy nhà trường

TT	Các hành vi	Số thực	Mức độ						Bậc
			Th. xuyên		Đôi khi		Chưa		
			Số	(%)	Số	(%)	Số	(%)	
1	Vi phạm kỉ luật (từ phê bình trước lớp trở lên)	294	27	9,18	114	38,78	153	52,04	5
2	Đã từng sử dụng ma túy (ít nhất một lần)	296	0	0,00	10	3,38	286	96,62	14
3	Bị đình chỉ học (tiết, buổi học)	286	3	1,05	65	22,73	218	76,22	9
4	Bỏ tiết, buổi học (cả lí thuyết, thực hành, hợp...)	288	15	5,21	85	29,51	188	65,28	8
5	Quay cốp, sử dụng tài liệu trái phép khi thi, kiểm tra	295	20	6,78	122	41,36	153	51,86	6
6	Đi học muộn	294	68	23,13	95	32,31	131	44,56	3
7	Không đến thư viện đọc sách	297	64	21,55	165	55,56	68	22,90	1
8	Vi phạm về nội quy giảng đường, kí túc xá	288	55	19,10	85	29,51	148	51,39	4
9	Nói tục, thiếu lễ độ với giáo viên	294	8	2,72	25	8,50	261	88,78	12
10	Thường xuyên uống rượu (> 1 lần/ tuần)	172	32	18,60	66	38,37	74	43,02	X
11	Hút thuốc lá (hàng ngày)	168	61	36,31	55	32,74	52	30,95	X
12	Sử dụng Internet chơi games, phim ảnh xấu	288	65	22,57	105	36,46	118	40,97	2
13	Nhờ, xin điểm trong các kì thi	291	10	3,44	45	15,46	236	81,10	10
14	Học thay, làm bài kiểm tra hộ bạn	297	0	0,00	46	15,49	251	84,51	11
15	Ăn mặc không phù hợp, bị nhắc nhở	289	19	6,57	87	30,10	183	63,32	7
16	Có bạn khác giới sống chung	297	2	0,67	23	7,74	272	91,58	13

giá có tính chất thường xuyên với tỉ lệ khá cao (xấp xỉ 20% sinh viên tự nhận).

- Một số biểu hiện “đôi khi vi phạm” chuẩn mực, nội quy nhà trường chiếm tỉ lệ cao: Số sinh viên không đến thư viện đọc sách (chiếm 55,56%); quay cốp, sử dụng tài liệu trái phép khi thi, kiểm tra (41,36%); vi phạm kỉ luật (từ phê bình trước lớp trở lên (38,78%); sử dụng Internet chơi games, phim ảnh xấu (36,46%), thường xuyên uống rượu (>1 lần/tuần), chiếm 38,37% đối với nam. Các biểu hiện vi phạm khác tuy không nhiều, song cũng có tỉ lệ đáng chú ý: đã từng sử dụng ma túy (ít nhất một lần, 3,38%); có bạn khác giới sống chung (23%), vi phạm nội quy giảng đường, kí túc xá (29,51); nhờ xin điểm/ quay cốp (cùng khoảng 15%).

Như vậy, bên cạnh đa số sinh viên tự đánh giá chưa có các vi phạm, vẫn còn một tỉ lệ không nhỏ sinh viên có các biểu hiện “đôi khi vi phạm”, thậm chí một số hành vi có tỉ lệ “thường xuyên vi phạm” các quy phạm của VHNT. Vậy, nguyên

nhân do đâu?

Trong hàng loạt các nguyên nhân chủ quan và khách quan, không thể không xem xét các nguyên nhân thuộc về phía người quản lí và đội ngũ giáo viên như: chưa coi trọng giáo dục VHNT (kỉ luật nhà trường còn lỏng lẻo, chưa có sự xử lí kịp thời và còn biểu hiện che giấu vi phạm thành tích). Trên thực tế, hiện nay đa số giáo viên cho rằng các vi phạm trên là thuộc vấn đề giáo dục đạo đức và trách nhiệm giáo dục kỉ luật học sinh là của ban giám hiệu nhà trường và phòng công tác học sinh, sinh viên... Liệu đó có phải là câu trả lời thoả đáng?

III. Nhận thức của các chủ thể Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định về văn hoá nhà trường

Như đã nói ở trên, nội dung VHNT bao gồm một phần quan trọng là những giá trị, chuẩn mực, các loại thái độ, biểu tượng và niềm tin, các ý tưởng và cả những cảm xúc. Mặt khác, việc

xây dựng VHNT cũng bắt đầu từ sự thay đổi nhận thức của các chủ thể...

Câu hỏi đặt ra là các chủ thể VHNT (sinh viên, giáo viên, cán bộ quản lí...) đã có nhận thức như thế nào về VHNT, và có nhu cầu xây dựng VHNT đến mức độ nào?

được đa số sinh viên và giáo viên thừa nhận hiệu quả.

Để có được sự đánh giá cụ thể hơn, chúng tôi đã đặt thêm câu hỏi: Trong các nội dung giáo dục VHNT, những giá trị nào là quan trọng nhất cần đưa vào? Kết quả thể hiện ở bảng 3:

Bảng 2: Thực trạng nhận thức của các chủ thể về các con đường giáo dục văn hoá

STT	Các nội dung	Kết quả					
		Cán bộ quản lí		Giáo viên		Sinh viên	
		n (26)	(%)	n (127)	(%)	n (292)	(%)
1	Từ phía gia đình	5	19,23	81	63,78	38	13,01
2	Tác động từ nhà trường	15	57,69	29	22,83	24	8,22
3	Từ các quan hệ xã hội	4	15,39	4	3,15	11	3,77
4	Cá nhân tự học hỏi, tích lũy	2	7,69	13	10,24	219	75,00

Qua kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 2, chúng tôi thấy có sự khác biệt rất rõ về nhận định của các chủ thể: con đường, tác nhân nào là quan trọng nhất đối với sự hình thành “văn hoá” của mỗi cá nhân?

* 57,69% số cán bộ quản lí cho rằng giáo dục nhà trường là quan trọng nhất; .

* Đa số (63,78%) giáo viên lại cho rằng đó là tác động từ gia đình;

* Trong khi đó, đa số sinh viên (75%) cho rằng cá nhân tự học hỏi, tích lũy kinh nghiệm sống là con đường hình thành văn hóa của mình.

Rõ ràng, sự khác biệt này cho thấy nhiều “vấn đề”. Song nổi bật là tác động giáo dục VHNT từ phía nhà trường không rõ rệt, chưa

Số liệu bảng 3 cho thấy cũng có nhiều quan niệm khác nhau từ các chủ thể:

- Nội dung giáo dục đạo đức và kỉ luật được đa số cán bộ quản lí quan tâm nhiều nhất (chiếm 51,86%), tiếp đó là truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo

- Đối với giáo viên thì nội dung giáo dục

truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo chiếm vị trí hàng đầu (chiếm 67,46%), sau đó mới là giáo dục đạo đức, kỉ luật và nếp sống văn minh, văn hoá.

- Nhưng đa số sinh viên lại chọn các giá trị khác là ưu tiên: 178 sinh viên (chiếm 60,54%) cho rằng các kĩ năng giao tiếp và ứng xử xã hội mới là nội dung quan trọng nhất, cần có trong nội dung giáo dục VHNT, tiếp đến là giáo dục nếp sống văn minh, sống có văn hoá (chiếm 19,73%).

- Cả 3 chủ thể đều không lựa chọn nội dung “Giáo dục nếp sống văn minh, sống có văn hoá” làm nội dung ưu tiên số một.

Bảng 3: Thực trạng nhận thức của các chủ thể về các nội dung giáo dục VHNT

STT	Các nội dung	Kết quả					
		Cán bộ quản lí		Giáo viên		Sinh viên	
		n (27)	(%)	n (126)	(%)	n (294)	(%)
1	Truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo	6	22,22	56	44,44	24	8,17
2	Giáo dục đạo đức và kỉ luật	14	51,86	38	30,16	34	11,56
3	Kĩ năng giao tiếp và ứng xử xã hội	3	11,11	14	11,11	178	60,54
4	Giáo dục nếp sống văn minh, sống có văn hoá	4	14,81	18	14,28	58	19,73

Một số nhận định bước đầu

Qua một số kết quả khảo sát ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định trên đây, tuy phạm vi chỉ dừng ở một trường hợp nghiên cứu có tính ngẫu nhiên, song đã có thể lấy làm cơ sở thực tiễn để nhận định rằng:

* VHNT và vấn đề xây dựng VHNT hiện vẫn chưa được chính các chủ thể của nó quan tâm đúng mức. Thậm chí đa số trong các đối tượng khảo sát còn chưa có được nhận thức cần và đủ về VHNT. Có thể nói, ý thức về xây dựng VHNT chưa trở thành nhu cầu thực sự của các chủ thể.

* Các nội dung giáo dục VHNT được các chủ thể nhận thức và lựa chọn ưu tiên ở mức độ khác nhau, tùy vị trí xã hội của mình. Đáng chú ý là đa số sinh viên (60,54%) cho rằng các kỹ năng văn hoá giao tiếp xã hội là những thứ họ còn thiếu và cần, mong muốn được nhà trường đưa vào nội dung giáo dục VHNT.

* Những gì có được từ VHNT, xét từ bản thân những dấu hiệu đặc trưng và từ sản phẩm của nó, chủ yếu là sự hình thành tự phát và chủ yếu là do mỗi cá nhân thu nhận được (tự hình thành) thông qua con đường hoạt động sống, qua các nhóm bạn tự phát và phần nào là thông qua các hoạt động chính thống (như môn học, ngành học...).

* Các tác động từ phía nhà trường (ban giám hiệu và các bộ phận chức năng) là chưa rõ ràng, chưa phù hợp với nhu cầu của các chủ thể và chưa có hiệu quả thực tế như họ mong muốn (bảng 2).

* "Giáo dục nếp sống văn minh, sống có văn hoá" là nội dung cốt lõi trong VHNT nhưng chưa được cả 3 chủ thể quan tâm và thường được xếp sau các nội dung văn hoá gắn với nghề nghiệp, vị trí xã hội của mình. Như vậy, nội dung giáo dục VHNT không thể tách rời với các tiêu chí văn hoá nghề nghiệp đặc trưng của mỗi nhà trường, thậm chí mỗi loại hình nghề nghiệp.

Xét trên phương diện cơ sở lí luận và nhu cầu thực tế của các chủ thể, VHNT nói riêng, văn

hoá nói chung có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống của mỗi con người, cũng như đối với quá trình xây dựng và phát triển của mỗi nhà trường cao đẳng, đại học.

Tuy nhiên, khảo sát bước đầu trên đây đã cho thấy các nghiên cứu khoa học giáo dục nói chung, quản lí giáo dục nói riêng hiện nay còn chưa nhìn nhận đầy đủ vai trò của vấn đề VHNT; cũng như các nhà quản lí và giới lãnh đạo nhà trường vẫn chưa nhận thức đúng về vai trò của công tác xây dựng và phát triển VHNT như một thành tố và động lực quan trọng của quá trình đào tạo và của chất lượng giáo dục trong mỗi nhà trường...

Rõ ràng, bên cạnh các vấn đề đổi mới phương thức đào tạo, nội dung và chương trình, phương pháp dạy và học... trong mục tiêu và nội dung của công tác đổi mới giáo dục đại học ở nước ta hiện nay, chúng ta không thể không quan tâm nghiên cứu và xây dựng VHNT ở các trường đại học, cao đẳng với một vị trí xứng đáng với yêu cầu phát triển của lí luận và thực tiễn của chính vấn đề này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Viện Nghiên cứu Sư phạm, *Hội thảo khoa học "Xây dựng văn hóa học đường - giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường"*, Hà Nội, tháng 9/ 2007.
2. Phạm Hồng Quang, *Môi trường giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
3. Văn Đức Thanh, *Về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Đỗ Huy, *Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, Viện văn hóa- NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2001.

SUMMARY

The author discusses the relationship between school cultural behavior by students and the needs by subjects on building school culture in universities based on a survey of 300 students at Nam Dinh Industrial College. From that the author draws preliminary conclusions on the building of school culture in the current higher education institutions.